

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023 - 2024

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	158.455,8	x		
a	Trụ sở chính	158.455,8	x		
b	Phân hiệu tại...	0	0		
c	Cơ sở 2 tại...	0	0		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:	85.519	x		
a	Trụ sở chính	85.519	x		
b	Phân hiệu tại...	0	0		
c	Cơ sở 2 tại...	0	0		



B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm	37	ĐT và NCKH	GV, SV	6.693	x		
2	Phòng thực hành	33	Đào tạo	HS, CB-GV	3.293	x		
3	Giảng đường	5	Đào tạo, NCKH	SV, CB-GV	17.126	x		
4	Nhà tập đa năng	1	Đào tạo, tập luyện, thi đấu	SV, CB-GV	3.797	x		
5	Nhà thể thao cán bộ	1	Tập luyện TT	CBGV	270	x		
6	Diện tích bể bơi	1	Đào tạo, tập luyện	SV, CB-GV	1.250	x		
7	Diện tích sân vận động	1	Đào tạo	SV, CB-GV	18.375	x		
8	Diện tích sân tennis	2	Tập luyện	CB	1.780	x		
9	Diện tích sân bóng rổ	1	Đào tạo, tập luyện	SV, CB-GV	198	x		
10	Diện tích sân bóng chuyền	1	Đào tạo, tập luyện	SV, CB-GV	3.000	x		
12	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý	1	Khu nội trú SV	SV&LHS	23.128	x		
13	Nhà ăn sinh viên	1	Phục vụ ăn uống	SV&LHS	1.500	x		
14	Hội trường	2	Hội nghị, Hội thảo	SV, CB-GV	3.090	x		
15	Phòng trực tuyến	6	Đào tạo	SV, CB-GV	1030	x		
16	Thư viện 5 tầng	1	Tra cứu, học tập	SV, CB-GV	2.934	x		
17	Giảng đường B5 cũ 2 tầng (Thư viện cũ)	1	Kho lưu Hồ sơ và vật tư thu hồi	CB, GV	1.087	x		
18	Phòng Thực hành máy tính trong	1	Thực hành	SV, CB-GV	50	x		
19	Phòng học Ngoại ngữ, tin học GD B3, TH sư phạm các môn học	12	Thực hành	SV, CB-GV	831	x		
20	Phòng học nhạc, họa, múa	4	Đào tạo	SV, GV	268	x		
21	Phòng thực hành mầm non	3	Đào tạo	SV, GV	111	x		
22	Phòng Studio	2	Sản xuất bài giảng Elearning và các hoạt động phục vụ ĐT, hoạt động truyền thông của Nhà trường	SV, CB-GV	140	x		
23	Nhà làm việc và NCKH A1, A2, A3, A4, A5	6	Khu làm việc BGH, các đơn vị chức năng	SV, CB-GV	14.050	x		
24	Trạm y tế	1	Chăm sóc sức khỏe GV, SV, LHS	SV, CB-GV	427	x		

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
25	Trung tâm phát triển kỹ năng Sư phạm	1	Đào tạo, Bồi dưỡng	CB, GV, SV, HV	4.400	x		
26	Nhà để xe Học sinh, sinh viên và CB-GV	3	Đề xe người học, giảng viên, khách	Người học, giảng viên, khách	2450	x		
27	Bốt bảo vệ	3	Phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự	Bảo vệ	24	x		

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	158.455,8 m ² /4010 sv
2	Diện tích sàn/sinh viên	85.519,0 m ² /4010 sv

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]

Hoàng Thị Minh Bạch

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 05 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Mai Xuân Trường

[Signature]
UYÊN * OAN